



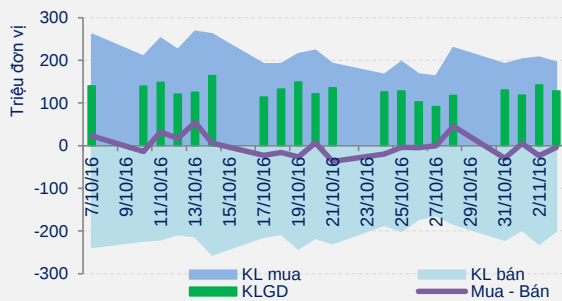
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/11/2016

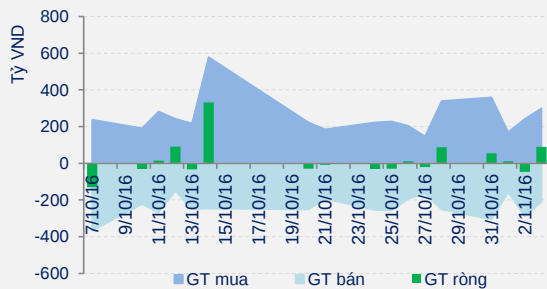
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	667.63	80.66
% Thay đổi	↓ -0.56%	↓ -0.80%
KLGD (CP)	128,216,516	40,970,617
GTGD (tỷ đồng)	2,269.81	404.62
Tổng cung (CP)	199,869,600	75,013,600
Tổng cầu (CP)	195,664,460	57,204,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,757,970	1,436,145
KL mua (CP)	7,193,860	394,100
GTmua (tỷ đồng)	300.33	10.10
GT bán (tỷ đồng)	210.69	23.52
GT ròng (tỷ đồng)	89.65	(13.42)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.27%	10.1	1.9	3.1%
Công nghiệp	↑ 0.20%	14.6	3.1	20.8%
Dầu khí	↑ 1.84%	14.5	0.7	2.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.10%	19.6	4.3	5.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.49%	68.7	3.1	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.26%	18.0	6.4	18.9%
Ngân hàng	↓ -0.72%	13.4	1.7	3.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.67%	10.0	2.0	13.8%
Tài chính	↓ -0.59%	25.6	2.7	30.5%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.74%	20.1	2.7	1.1%
VN - Index	↓ -0.56%	16.4	3.7	85.4%
HNX - Index	↓ -0.80%	10.4	1.6	14.6%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm mạnh trong phiên sáng và có lúc VN-Index giảm gần 10 điểm về mức 661,86 điểm và HNX-Index giảm về thấp nhất tại 79,9 điểm. Nguyên nhân chính là do các cổ phiếu lớn như GAS, VCB, BVH, TCH, KBC, NTP, SHB, ACB giảm giá khá mạnh. Từ 2h chiều trở đi, lực cầu bắt đáy gia tăng cùng với việc lực cung yếu đi tại các cổ phiếu lớn khác như ROS, MWG, VNM, BID, VIC, PVS, PVI đã khiến các cổ phiếu này tăng giá trở lại để thu hẹp lại mức giảm của hai chỉ số, khiến chỉ số hồi phục khá tốt để kết phiên VN-Index chỉ giảm gần 4 điểm, HNX-Index giảm 0,65 điểm. FLC vẫn tiếp tục khốp lệnh cao nhất phiên với khối lượng khốp lệnh gần 18 triệu cổ phiếu. Mặc dù về cuối phiên, giao dịch của thị trường trở nên tích cực hơn, nhưng thanh khoản của toàn thị trường vẫn chỉ ở mức trung bình. Giá trị giao dịch đạt 2.680 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 169 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 294 tỷ đồng. Kết phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,77 điểm (0,56%) xuống mức 667,63 điểm. Toàn sàn HOSE có 73 mã tăng, 53 mã đứng giá, 170 mã giảm. HNX-Index giảm 0,65 điểm (0,8%) xuống mức 80,66 điểm. Toàn sàn HNX có 53 mã tăng, 56 mã đứng giá, 136 mã giảm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Hiện tại xu hướng của VN-Index trong ngắn hạn vẫn ở mức tiêu cực và tín hiệu trong trung hạn vẫn được duy trì ở mức trung tính với hỗ trợ gần nhất tại MA100 ở mức 660 điểm. Dự báo trong phiên tới, VN-Index sẽ tiếp tục giao dịch giằng co trong biên độ 660-674 điểm. Nếu chỉ số phá vỡ mốc hỗ trợ 660 điểm thì xu hướng trong trung hạn sẽ trở nên tiêu cực. Theo chúng tôi, chiến lược hợp lý lúc này là nên giảm bớt tỷ trọng cổ phiếu với các vị thế trong ngắn hạn. Trong trung hạn, nhà đầu tư nên tiếp tục quan sát diễn biến thị trường. Nếu kịch bản phá vỡ hỗ trợ 660 điểm xảy ra, nhà đầu tư nên giảm bớt tỷ trọng cổ phiếu về mức thấp.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Chỉ số giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với việc nhiều cổ phiếu lớn giảm giá mạnh như GAS, VCB, BVH đã tạo nên tâm lý tiêu cực trên cả sàn. Từ 14h trở đi, sự tăng giá ở một số mã vốn hóa lớn khác như ROS, MWG, VNM đã làm giảm bớt đà giảm điểm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 3,77 điểm (0,56%) về mức 667,63 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

3/11/2016

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 600 đồng, VCB giảm 400 đồng, BVH giảm 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, ROS tăng 3.300 đồng.

HNX-Index:

Chỉ số chìm trong sắc đỏ trong toàn bộ thời gian giao dịch khi những mã vốn hóa lớn như NTP, SHB, ACB giảm mạnh. Có lúc chỉ số chạm đáy tại 79,9 điểm. Từ 14h trở đi, lực cầu làm một số mã tăng điểm tốt như PVS, PVI, PHP đã giảm bớt đà giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,65 điểm (0,8%) về mức 80,66 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NTP giảm 1.400 đồng, SHB giảm 100 đồng, ACB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 300 đồng, PVI tăng 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 89,7 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. HPG là mã được mua ròng nhiều nhất với 33,1 tỷ đồng tương ứng với 847 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CII với 8,2 tỷ đồng tương ứng với 289 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MSN là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 14,8 tỷ đồng tương ứng với 230 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 13,4 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu. VKC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 13,4 tỷ đồng tương ứng với 890 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNR với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 15 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam sẽ đón làn sóng đầu tư mới từ Ấn Độ

Việt Nam được coi là trụ cột trong chính sách hướng đông của Ấn Độ. Tính đến cuối năm 2015, Ấn Độ đã có 118 dự án đầu tư tại Việt Nam, với vốn đăng ký 439 triệu USD, đứng thứ 28/62 quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư vào Việt Nam.

FED duy trì lãi suất không đổi

Quyết định duy trì lãi suất được FED đưa ra chưa đầy một tuần trước khi cuộc bầu cử tổng thống Mỹ chính thức diễn ra, trong bối cảnh các nhà đầu tư được cho sẽ "án binh bất động" trong thời gian này.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số giảm điểm trong phiên hôm nay tạo nên một khoảng gap trong khoảng 668,7-671,4 điểm. Kết phiên với cây búa đồ khá dài cho thấy lực cầu về cuối phiên là khá mạnh. Chỉ số đóng cửa dưới MA5 và MA10 nên xu hướng trong ngắn hạn của VN-Index là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 674-676 điểm (MA5-MA10). Chỉ số kết phiên trong khoảng MA50 và MA100 nên tín hiệu trong trung hạn duy trì ở mức trung tính với kháng cự tại 674 điểm (MA50) và hỗ trợ tại 660 điểm (MA100). Xu hướng trong dài hạn của chỉ số vẫn được duy trì ở mức tích cực. Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên cuối tuần của VN-Index là tiếp tục giao dịch giằng co trong biên độ 660-674 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số dao động khá mạnh trong phiên để kết phiên với cây nến đồ dạng búa khá cân bằng cho thấy lực cầu phần nào đã mạnh lên về cuối. Tín hiệu trong ngắn hạn ở mức tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 81,9-82,4 điểm (MA5-MA10). Xu hướng trung hạn tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự gần nhất tại 83,7-84,1 điểm (MA20-50-100). HNX-Index kết phiên dưới MA200 nên trong dài hạn, xu hướng của thị trường là không tích cực với kháng cự gần nhất tại 81,9 điểm. Chúng tôi dự báo xu hướng trong phiên cuối tuần của HNX-Index là giao dịch giằng co trong biên độ 79,8-81,9 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36 - 36,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 300.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá mở cửa vào 8 giờ sáng nay ở mức 36,3 - 36,8 triệu đồng/lượng.

Tỷ giá trung tâm giảm 9 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 3/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.018 đồng, giảm 9 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Trên thị trường thế giới, tại thời điểm 15 giờ 10 phút theo giờ Việt Nam, giá vàng thế giới được bán ra ở mức 1.299 USD/ounce, tăng 2,41 USD so với mức giá kết phiên trước là 1.296,59 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tiếp tục giảm

Tính tới 15 giờ 15 phút theo giờ Việt Nam, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,25 điểm xuống 97,15 điểm so với mức kết phiên giao dịch trước ở mức 97,4 điểm. Đồng USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,11032 USD, so với mức: 1 EUR đổi 1,10944 USD kết phiên trước. USD giảm so với GBP xuống mức: 1,23380 USD đổi 1 GBP, so với mức 1,23000 USD đổi 1 bảng Anh. USD giảm so với JPY xuống mức: 1 USD đổi 102,836 JPY, so với mức 1 USD đổi 103,324.

Giá dầu thế giới tăng nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ 5 phút theo giờ Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent tăng 10 xu lên 47,32 USD/thùng so với mức giá kết phiên trước là 47,32 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ Crude tăng 7 xu lên 45,85 USD/thùng so với mức giá kết phiên trước là 45,78 USD/thùng.

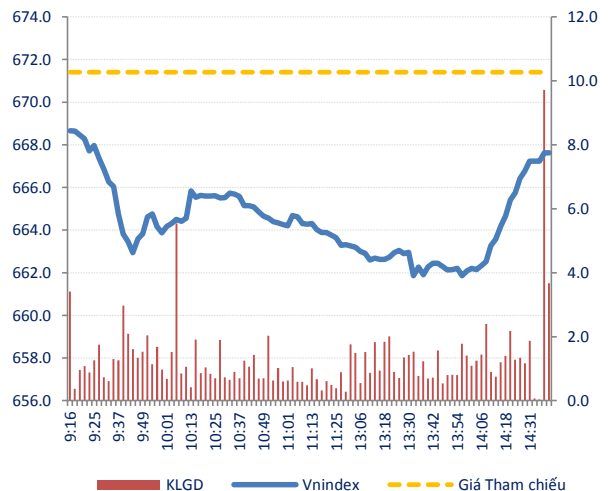
Chứng khoán Mỹ tiếp tục giảm điểm

Kết phiên giao dịch ngày 2/11, Chỉ số Dow Jones giảm 77,46 điểm tương ứng 0,43% xuống 17.959,64 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 48,01 điểm tương ứng 0,93% xuống 5.105,57 điểm và chỉ số S&P 500 giảm 13,48 điểm tương ứng 0,65% xuống 2.097,94 điểm.

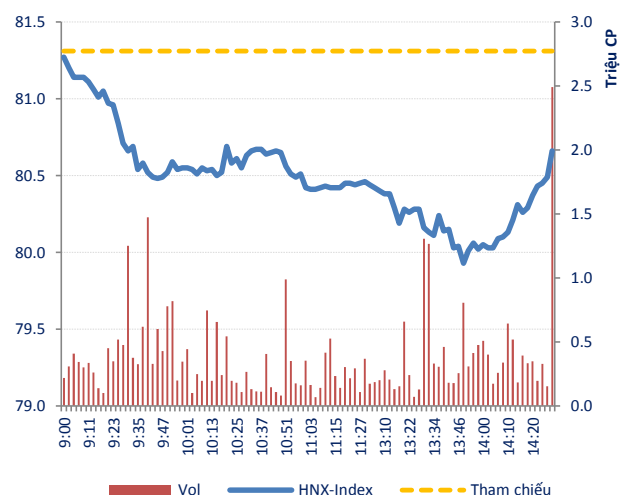


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

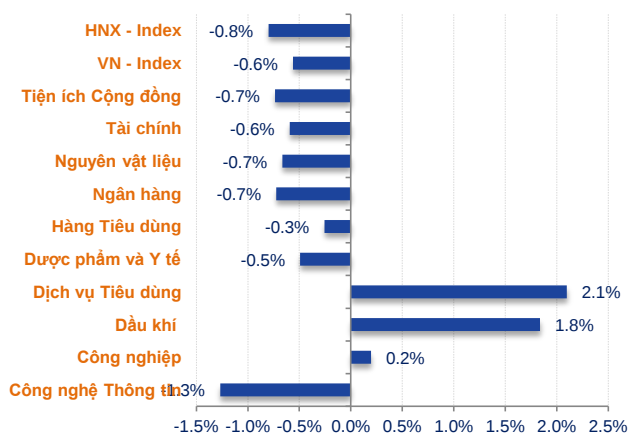
KLGD và VN-Index trong phiên



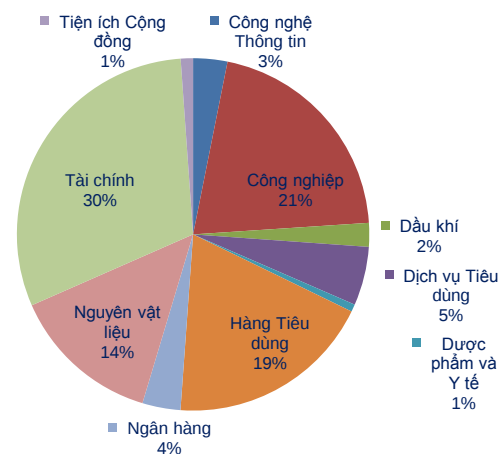
KLGD và HNX-Index trong phiên



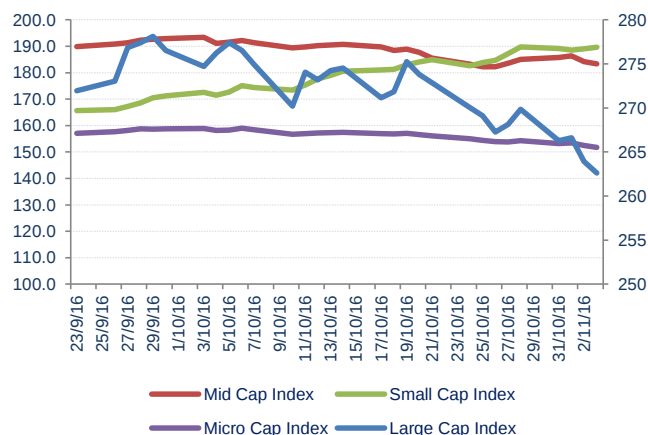
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



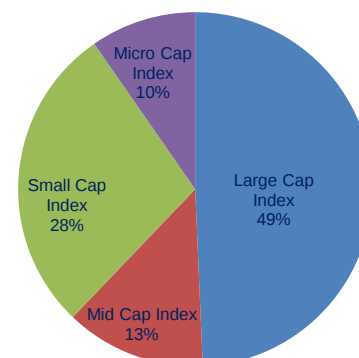
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	846,810	BID	347,030
2	E1VFN30	500,000	HQC	289,990
3	VNM	424,470	MSN	229,570
4	CII	288,870	DXG	203,280
5	VCB	160,960	KSA	143,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BVS	51,600	VKC	890,000
2	BCC	34,200	VNR	99,900
3	NDX	30,300	VGS	95,000
4	NET	28,900	PVS	90,500
5	IVS	20,000	SPP	45,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KBC	17.0	16.0	↓ -5.88%	21,777,150
FLC	7.0	6.6	↓ -5.56%	17,824,130
ITA	4.9	4.9	↑ 0.41%	6,698,950
HNG	6.0	5.9	↓ -2.50%	4,300,080
DLG	5.4	5.2	↓ -3.69%	3,949,860

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	9.1	8.9	↓ -2.20%	3,867,428
HUT	12.4	12.2	↓ -1.61%	3,008,498
HKB	4.3	3.9	↓ -9.30%	2,735,280
SHB	5.3	5.2	↓ -1.89%	2,522,141
PVX	2.8	2.8	→ 0.00%	2,151,121

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	20.1	21.5	1.4	↑ 6.98%
DCL	19.7	21.0	1.4	↑ 6.87%
BRC	10.2	10.9	0.7	↑ 6.86%
EMC	11.2	12.0	0.8	↑ 6.70%
SZL	29.9	31.9	2.0	↑ 6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KST	4.3	5.5	1.2	↑ 27.91%
HLV	18.3	20.1	1.8	↑ 9.84%
HAT	88.5	97.0	8.5	↑ 9.60%
SGH	34.5	37.8	3.3	↑ 9.57%
HCT	10.1	11.0	0.9	↑ 8.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	5.6	5.2	-0.4	↓ -6.96%
AAM	11.5	10.7	-0.8	↓ -6.96%
HU3	10.5	9.8	-0.7	↓ -6.95%
TMT	14.4	13.4	-1.0	↓ -6.94%
TTF	7.7	7.1	-0.5	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
TTH	16.0	14.4	-1.6	↓ -10.00%
L44	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
NDF	2.0	1.8	-0.2	↓ -10.00%
KVC	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	21,777,150	9.5%	1,689	9.5	1.0
FLC	17,824,130	13.4%	1,731	3.8	0.5
ITA	6,698,950	0.3%	29	166.5	0.4
HNG	4,300,080	-7.1%	(1,032)	-	0.4
DLG	3,949,860	4.3%	547	9.5	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	3,867,428	6.0%	874	10.2	0.6
HUT	3,008,498	20.3%	3,005	4.1	0.9
HKB	2,735,280	3.0%	384	10.2	0.4
SHB	2,522,141	7.4%	901	5.8	0.4
PVX	2,151,121	9.9%	740	3.8	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 7.0%	6.5%	863	24.8	1.6
DCL	↑ 6.9%	12.6%	1,337	15.7	1.9
BRC	↑ 6.9%	8.2%	1,275	8.6	0.7
EMC	↑ 6.7%	2.0%	235	50.9	1.1
SZL	↑ 6.7%	18.9%	4,806	6.6	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KST	↑ 27.9%	13.9%	2,589	2.1	0.3
HLV	↑ 9.8%	19.6%	4,100	4.9	0.9
HAT	↑ 9.6%	62.0%	12,479	7.8	4.6
SGH	↑ 9.6%	12.0%	1,405	26.9	3.3
HCT	↑ 8.9%	4.5%	887	12.4	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	846,810	31.9%	6,191	6.3	1.8
EVFN3	500,000	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	424,470	43.1%	6,521	21.7	10.0
CII	288,870	13.5%	2,886	9.8	1.9
VCB	160,960	14.3%	1,875	18.7	2.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BVS	51,600	6.9%	1,411	11.8	0.8
BCC	34,200	16.0%	2,577	5.9	0.8
NDX	30,300	20.3%	2,487	4.4	0.9
NET	28,900	31.9%	4,130	8.5	2.6
IVS	20,000	3.2%	313	39.9	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	205,235	43.1%	6,521	21.7	10.0
VCB	125,922	14.3%	1,875	18.7	2.7
GAS	124,942	11.7%	2,618	24.9	3.1
VIC	111,839	4.6%	731	58.0	4.3
CTG	61,809	11.0%	1,727	9.6	1.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,029	8.8%	1,308	14.5	1.2
PVS	8,130	8.9%	2,366	7.7	0.8
VCS	7,680	51.6%	11,233	11.4	5.0
VCG	6,847	5.5%	906	17.1	1.2
NTP	5,726	22.5%	5,240	14.7	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LIX	2.96	43.7%	6,287	9.0	3.8
NKG	2.57	56.4%	9,554	3.8	1.7
VNH	2.49	-19.8%	(872)	-	0.4
QBS	2.44	6.3%	747	6.6	0.4
HHS	2.41	5.9%	706	7.5	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	6.71	5.5%	667	6.6	0.4
HKB	6.29	3.0%	384	10.2	0.4
KVC	4.59	4.7%	517	5.2	0.3
DLR	3.80	-3.1%	(292)	-	1.0
TAG	3.67	5.4%	617	80.2	4.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
